Teacher Tu

ÔN TẬP TUẦN 1

Họ tên: …….. Lớp……

Lưu ý: Không gõ dấu cách khi điền đáp án!

<u>Bài 1</u> (3đ):

1. Chữ số 3 trong số 234 476 có giá trị là:

   a. 300 b. 30 c. 3000 d. 30 000

2. Cho các số: 19 000; 1120; 12 300; 98 899; 1100

   Trong các số trên có bao nhiêu số tròn chục?

   a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

3. Số bé nhất có 4 chữ số khác nhau là số:
4. Số liền sau của số 132 999 là:
5. Viết các số sau, biết số đó gồm:

- 4 trăm nghìn, 9 chục nghìn, 5 trăm, 2 đơn vị:
- 7 triệu, 6 chục nghìn, 4 nghìn, 3 chục:

<u>Bài 2</u> (1.5đ): Tìm *x*, biết:

7839- x = 234+ 178	x – 8657 = 4371 x 2	x : 7 = 11305 (dư 6)
7839- x =	x – 8657 =	x =
x=	x =	x =
x=	x =	

<u>Bài 3</u> (4đ): Tính

234456 + **17455**	**69032** – **9476**	**334455** + **73457**	**345632** – **39476**

LIVEWORKSHEETS

4897 x 26 …… …… ……	4897 x 326 …… …… …… ……	47645 | 23	12810 | 23

<u>Bài 4</u> (1đ): Tính

474645 | 234	124810 | 234

<u>Bài 5*</u> (0.5đ): Tìm một số có 4 chữ số. Biết rằng nếu viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó, thì được số mới gấp 17 lần số ban đầu.

LIVEWORKSHEETS